| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TP**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 50/2024/QĐST-DS | *TP, ngày 16 tháng 4 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 368/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1967; Địa chỉ: ấp AN, xã AT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Đinh Văn N, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp LQ, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm 1963; Ông Hồ Hửu T, sinh năm 1963; Chị Hồ Trần Kiều O, sinh năm 1985; Địa chỉ: 190/3 ấp Thạnh Thới B, xã Thạnh Hải, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Người đại điện theo uỷ quyền của chị Hồ Trần Kiều O và ông Hồ Hửu T: Bà Trần Thị G, sinh năm 1963; Địa chỉ: 190/3 ấp TTB, xã TH, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị G, chị Hồ Trần Kiều O và ông Hồ Hửu T có nghĩa vụ liên đới giao trả cho ông Lê Văn T số tiền 250.000.000 đồng. Thời hạn trả khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Do ông T tự nguyện rút yêu cầu bà G, chị O và ông T phải có nghĩa vụ liên đới giao trả cho ông Tiền số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng và nợ lãi là 250.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Tiền phải nộp là 3.125.000 đồng.

- Bà Trần Thị G và ông Hồ Hửu T được miễn nộp án phí.

- Chị Hồ Trần Kiều O phải nộp là 1.041.666 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện TP;
- Chi Cục THADS huyện TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Vân**

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, T cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).